

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TAM ĐẢO  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HNGĐ-ST

Ngày 10 - 12 - 2020

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Nhẫn và ông Dương Văn Vườn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hải Yến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Minh Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 168/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Anh Lâm Trung H, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

*Bị đơn:* Chị Ôn Thị T, sinh năm 1994; nơi ĐKKHKT: Thôn X, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; hiện cư trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo nguyên đơn là anh Lâm Trung H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Ôn Thị T kết hôn ngày 04/4/2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn chị T về chung sống cùng gia đình anh H ở thôn X, xã Đ, huyện T. Quá trình chung sống, ban đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc, đến cuối năm 2018 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, xô xát. Từ tháng 4/2020 chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị ở, anh chị sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm hay có trách nhiệm gì đến nhau. Anh xác định tình cảm không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị T.

Về quan hệ giao nuôi con chung: Anh và chị T có 01 con chung là cháu Lâm Quang Tr, sinh ngày 02/8/2019, hiện đang ở cùng anh. Ly hôn, anh đề nghị được tiếp tục nuôi cháu Tr, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

*Bị đơn chị Ôn Thị T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị thừa nhận như anh H trình bày, chị xác định tình cảm không còn nên chị đồng ý ly hôn anh H.

Về quan hệ giao nuôi con chung: Chị thừa nhận như trình bày của anh H. Ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Tr, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi cháu Tr là 1.500.000đ/tháng.

Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

*Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; anh H, chị T thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lâm Trung H và chị Ôn Thị T; Giao cho chị T trực tiếp nuôi cháu Lâm Quang Tr, anh H cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000đ/tháng; Anh H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Lâm Trung H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Ôn Thị T; chị T có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy, xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lâm Trung H và chị Ôn Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, đến cuối năm 2018 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng thường xuyên xô xát, từ tháng 4/2020 anh chị sống ly thân, không ai quan tâm hay có trách nhiệm gì đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án, anh chị đều xác định tình cảm không còn, anh H xin ly hôn được chị T đồng ý. Điều đó, khẳng định hôn nhân của anh H và chị T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của anh H, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh H và chị T là phù hợp.

[3]. Về quan hệ giao nuôi con chung: Anh H và chị T xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Lâm Quang Tr, sinh ngày 02/8/2019, hiện đang ở cùng với anh H. Ly hôn, anh H và chị T đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu

Tr, anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, chị T yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000đ/tháng.

Xét thấy: Nguyên vọng nuôi con của các bên là chính đáng, các bên đều có thu nhập ổn định, có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con. Tuy nhiên, do cháu Tr còn nhỏ cần sự chăm sóc nuôi dưỡng trực tiếp của người mẹ và thuộc trường hợp con dưới 36 tháng tuổi theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi cũng như điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con chung, thấy cần giao cháu Tr cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh H cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ/tháng là phù hợp.

[4]. Về quan hệ tài sản: Anh H, chị T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Anh Lâm Trung H phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ Luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lâm Trung H và chị Ôn Thị T.

2. Giao cho chị Ôn Thị T trực tiếp nuôi cháu Lâm Quang Tr, sinh ngày 02/8/2019, anh H cấp dưỡng nuôi cháu Tr là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng, kể từ tháng 01/2021 cho đến khi cháu Tr đủ 18 tuổi. Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Các đương sự có quyền yêu cầu về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và yêu cầu về cấp dưỡng.

3. Về án phí: Anh Lâm Trung H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu số: 0008352 ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Đảo. Anh Lâm Trung H còn phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí.

4. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành án theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**5.** Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Thu**



